| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 215/2023/DS-PT
Ngày: 20/4/2023
V/v: Tranh chấp yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

*Các Thẩm phán*: Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề".

Do Bản án dân sự sơ thẩm 11/2022/DSST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 619/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Dương V, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 124, đường A, tổ 49, khu phố 7, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phạm Huy Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 1101/14/64, đường D, khu phố 8, phường E, thành phố C, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Hoàng H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 963, đường F, tổ 22, khu phố 3, phường G, thành phố C, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1937 (chết ngày 05/7/2021).

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà P:*

1.1. Ông Đặng Hồng N, sinh năm 1965, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

1.2. Bà Đặng Hồng D, sinh năm 1975, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 62/2, khu phố H, phường I, thành phố K, tỉnh Bình Dương.

1.3. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 167, L (số cũ 11/44), phường M, thành phố C, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 963, đường F, tổ 22, khu phố 3, phường G, thành phố C, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1936; địa chỉ: Số 3865, Running Warter drive.

4. Bà Đặng M, sinh năm 1938; địa chỉ: Số 2700, Burwood Ave Orlando Florida.

5. Bà Đặng Mỹ T, sinh năm 1947; địa chỉ: Số 5116; Figwood Ln Orlando Florida.

*Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị T, bà Đặng M, bà Đặng Mỹ T:* Ông Đặng Dương V, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 124 đường A, tổ 49, khu phố 7, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2016), có mặt.

6. Bà Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã N, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

7. Ông Đặng Thái C, sinh năm 1975; địa chỉ: D173/37, tổ 37, phường G, thành phố C, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

8. Ủy ban nhân dân thành phố C; địa chỉ: Số 01, đường P, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tầng 16, Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, đường Q, phường R, thành phố C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Đặng Dương V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Nguyên đơn ông Đặng Dương V và người đại diện của nguyên đơn ông V là ông Phạm Huy Đ trình bày:*

Ông Đặng Dương V là cháu nội của ông Đặng T1 (chết năm 1956) và bà Quách Thị S (chết năm 1996). Phần đất mộ của ông Đặng T1 có diện tích đo đạc thực tế 183,8m$^2$, theo kết quả đo đạc ngày 22/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C thực hiện, được gia đình ông V quản lý, sử dụng từ năm 1956 để chôn cất ông Đặng T1, xung quanh ngôi mộ đã được xây dựng hàng rào bằng đá từ xưa đến nay vẫn được giữ nguyên. Năm 1977, giữa bà Nguyễn Thị V và 05 gia đình (đại diện là các ông, bà: Trần D, Lâm K, Đặng Mỹ T, Lâm Hớn Q, Lý H) xảy ra tranh chấp về việc chôn mồ mả trên đất bà Nguyễn Thị V. Theo Biên bản hòa giải thành ngày 17/9/1977 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C, Bình Dương thì 05 gia đình (đại diện là các ông, bà: Trần D, Lâm K, Đặng Mỹ T, Lâm Hớn Q, Lý H) đã bồi thường tiền chôn cất 05 cái mả tổng cộng là 820 đồng cho bà Nguyễn Thị V (riêng bà Đặng Mỹ T là con ông Đặng T1, người đại diện cho các thừa kế của ông Đặng T1 bồi thường tiền đất cho bà Nguyễn Thị V

là 300 đồng). Ngày 01/10/1997, bà Phạm Thị P (con gái của bà Nguyễn Thị V) đã nhận tiền bồi thường.

Năm 1995, ông Nguyễn An D (cháu ruột của bà Nguyễn Thị V) xảy ra tranh chấp với ông Đặng Văn S (cha của ông Đặng Hoàng H) diện tích khoảng 1.000m$^2$, trong diện tích đất này có phần mộ ông Đặng T1. Ngày 23/11/1995, Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) đã ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp số 5139/QĐ.UB với nội dung công nhận cho ông Nguyễn An D được quyền sử dụng phần đất này. Ông Đặng Văn S không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại. UBND tỉnh Bình Dương giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 2528/QĐ.UB với nội dung: Chấp nhận cho hộ ông Đặng Văn S được tiếp tục sử dụng đất có nhà ở diện tích 1.000m$^2$ (chưa trừ hành lang bảo vệ an toàn đường bộ), thu hồi Quyết định số 5139/QĐ.UB của UBND tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận được Quyết định số 2528/QĐ.UB, ông Đặng Văn S đã làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 05/01/1999, ông Đặng Văn S được UBND thị xã (nay là thành phố) C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 226QSDĐ/CN.

Theo nội dung Biên bản thỏa thuận ngày 17/9/1977 thì phần đất có diện tích mộ và đường đi ra vào khu mộ của ông Đặng T1 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của gia đình ông V (cháu nội ông Đặng T1). Do đó, Quyết định số 2528/QĐ.UB ngày 06/9/1997 của UBND tỉnh Bình Dương là trái quy định pháp luật, các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đã cấp cho ông Đặng Văn S, ông Đặng Hoàng H, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các thừa kế ông Đặng T1. Do đó, ông V khởi kiện và yêu cầu:

1. Buộc ông Đặng Hoàng H tháo dỡ hàng rào, mở lối đi diện tích 05m$^2$, theo kết quả đo đạc ngày 22/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C cho gia đình ông Đặng Dương V vào thăm mộ ông Đặng T1. Ông Đặng Dương V sẽ có trách nhiệm bồi hoàn giá trị tiền đất cho ông Đặng Hoàng H.

2. Hủy Quyết định số 2528/QĐ.UB ngày 06/9/1997 của UBND tỉnh Bình Dương, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đã cấp cho ông Đặng Văn S số vào sổ 226QSDĐ/CN ngày 05/01/1999 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông ông Đặng Hoàng H số CB938589 ngày 13/01/2016.

3. Công nhận khu phần đất mộ ông Đặng T1 có diện tích đo đạc thực tế 183,8m$^2$ và lối rào vào phần đất mộ có chiều ngang 02m thuộc quyền sở hữu của gia đình ông V.

*Bị đơn ông Đặng Hoàng H trình bày:*

Ông H là con của ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị N (ông Đặng Văn S chết năm 2010, bà Nó chết năm 2007). Gia đình ông H sống ổn định trên diện tích đất tại khu phố 3, phường G, thành phố C, tỉnh Bình Dương từ năm 1967, và hàng rào ranh đất cũng đã có từ xưa đến nay, không thay đổi, các ngôi mộ trên đất nằm liền kề diện tích đất của gia đình ông H từ xưa. Nguồn gốc đất là do cha ông H (ông Đặng Văn S) mua của bà Lê Thị M vào ngày 01/01/1967 (giấy mua đất

không có thị thực) và gia đình ông H là người trực tiếp sử dụng đất. Năm 1985, gia đình ông H đăng ký ruộng đất theo Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất số 428ĐKRĐ. Từ năm 1989, ông Nguyễn An D (cháu nội của bà Nguyễn Thị V) và cha ông H (ông Đặng Văn S) có tranh chấp quyền sử dụng đất, vì ông Nguyễn An D không có chứng cứ chứng minh về nguồn gốc đất nên UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2528/QĐ.UB với nội dung: Công nhận cho hộ ông Đặng Văn S (cha ông H) được tiếp tục sử dụng đất có nhà ở với diện tích 1.000m$^2$ (bao gồm đất mồ mả). Sau khi nhận Quyết định số 2528/QĐ.UB, ông Đặng Văn S đã làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 05/01/1999, UBND thị xã (nay là thành phố) C đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 381,7m$^2$ (tính thêm HLĐB là 460m$^2$). Riêng đất có mồ mả Nhà nước không cấp quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn S.

Ông Đặng Văn S chết năm 2010, lập di chúc để lại diện tích đất 381,7m$^2$ cho ông H; ông H đăng ký và được cấp quyền sử dụng đất ngày 13/01/2016, diện tích đo thực tế còn lại là 386,7m$^2$ (thửa 361, tờ bản đồ số 36). Theo Quyết định giải quyết tranh chấp của UBND tỉnh Bình Dương ngày 06/9/2017 (Quyết định số 2528/QĐ.UB) thì toàn bộ diện tích đất tranh chấp (trong đó có diện tích 183,8m$^2$ mồ mả của ông Đặng T1) vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình ông H. Do đó, ông H không chấp nhận yêu cầu của ông V.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ H (vợ ông H) trình bày:*

Thống nhất với lời trình bày của ông Đặng Hoàng H.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T, bà Đặng M và bà Đặng Mỹ T (là con của ông Đặng T1 bà bà Quách Thị S) do ông Đặng Dương V là người đại hợp pháp trình bày:*

Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của nguyên đơn.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị P trình bày:*

Bà Nguyễn Thị V (chết năm 1994) có 02 người con là Phạm Thị P và Phạm Văn T (ông Nguyễn An D là con của ông Phạm Văn T), thừa hưởng từ ông bà diện tích 0$^h$94$^a$45 (9.445m$^2$); diện tích ông H đang sử dụng và hiện có tranh chấp là một phần đất của bà Nguyễn Thị V. Trong chiến tranh, có một số gia đình chôn cất người chết trên đất bà Nguyễn Thị V. Năm 1977, bà Nguyễn Thị V khiếu nại ra Tòa án. Tại Biên bản hòa giải thành ngày 05/4/1977 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C thì các hộ dân có mặt đã đồng ý bồi thường tiền đất mồ mả cho bà Nguyễn Thị V; riêng bà Đặng Mỹ T (con ông Đặng T1) bồi thường cho bà Nguyễn Thị V 300 đồng (bà P đã nhận tiền). Ông Đặng Văn S ở trên đất của bà Nguyễn Thị V nhưng Nhà nước công nhận đất cho ông Đặng Văn S thì bà Nguyễn Thị V không đồng ý. Bà P xác định phần đất trên có mồ mả của ông Đặng T1, là của bà Nguyễn Thị V, gia đình ông Đặng T1 đã bồi thường tiền đất cho bà Nguyễn Thị V theo giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C từ năm 1977.

Quá trình giải quyết vụ án, bà P chết, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà P là ông Đặng Hồng N, bà Đặng Hồng D và bà Phạm Thị H không có ý kiến trình bày gì thêm và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thái C và bà Đặng Thị Mỹ D trình bày:*

Bà Đặng Thị Mỹ D và ông Đặng Thái C là anh chị em ruột với ông Đặng Dương V và thống nhất các yêu cầu của ông V trong vụ án.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật giải quyết vụ việc.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày:*

Ngày 06/9/1997, UBND tỉnh Bình Dương có Quyết định số 2528/QĐ.UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đặng Văn S về đất đai tại phường G, thành phố C, tỉnh Bình Dương. Theo đó, quyết định bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn An D đòi lại phần đất mà hộ gia đình ông Đặng Văn S đang quản lý, sử dụng và công nhận cho ông Đặng Văn S được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 1.000m$^2$ (chưa trừ hành lang bảo vệ đường bộ). Quyết định số 2528/QĐ.UB, ngày 06/9/1997 của UBND tỉnh Bình Dương là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2018/DS-ST ngày 24/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V đối với bị đơn ông Đặng Hoàng H về việc "Tranh chấp yêu cầu mở mối đi" vào khuôn viên mộ ông Đặng T1.

1.1. Buộc bị đơn ông Đặng Hoàng H mở lối đi vào khuôn viên mộ ông Đặng T1 có diện tích là 05m$^2$ thuộc 01 phần thửa đất số 361, tờ bản đồ số 36 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04788 ngày 13/01/2016 cho ông Đặng Hoàng H. (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

1.2. Ông Đặng Dương V có trách nhiệm bồi thường giá trị quyền sử dụng với diện tích đất và tài sản trên đất cho ông Đặng Hoàng H là 46.875.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng) trong đó gồm: Diện tích đất 05m$^2$ x 9.000.000 đồng/m$^2$ thành tiền là 45.000.000 đồng và 01 cây mít 20 năm tuổi thành tiền là 840.000 đồng và 03 mét hàng rào lưới B40 có giá 345.000 đồng/m x 03m thành tiền 1.035.000 đồng.

1.3. Diện tích đất lối đi vào mộ ông Đặng T1 05m$^2$ thuộc 01 phần thửa đất số 361, tờ bản đồ số 36 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04788 ngày 13/01/2016 cho ông

Đặng Hoàng H theo kết quả đo đạc thực tế ngày 22/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C thực hiện, ông Đặng Dương V quản lý làm lối đi cho khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có kế hoạch quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp với thực tế sử dụng đất tại địa phương.

1.4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2528/QĐ.UB ngày 06/9/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho ông Đặng Văn S số vào sổ 226QSDĐ/CN thuộc thửa đất 14, tờ bản đồ số 01 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04788 ngày 13/01/2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H thửa đất 361, tờ bản đồ số 36 và không chấp nhận đề nghị công nhận cho nguyên đơn quyền sử dụng diện tích đất mộ ông Đặng T1 theo kết quả đo đạc thực tế 183,8m$^2$ đất tọa lạc tại tổ 22, khu phố 3, phường G, thành phố C, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 05/10/2018, bị đơn ông Đặng Hoàng H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 97/2019/DS-PT ngày 16/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V.

Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V đối với các yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 2528/QĐ.UB ngày 06/9/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đặng Văn S số vào sổ 226QSDĐ/CN ngày 05/01/1999; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04788 ngày 13/01/2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H và yêu cầu công nhận cho ông Đặng Dương V diện tích đất 183,8m$^2$ (gắn liền ngôi mộ của ông Đặng T1).

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đặng Hoàng H.

Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương xét xử về việc "Tranh chấp yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề" giữa nguyên đơn ông Đặng Dương V và bị đơn ông Đặng Hoàng H.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý và xác định thẩm quyền vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm 11/2022/DSST ngày 08 tháng 6 năm 2022, Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

*"Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 157; Điều 165; Điều 227; Điều 244; Điều 266; Điều 269; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;*

*Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V đối với bị đơn ông Đặng Hoàng H về việc "Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề" đối với diện tích 05m$^2$ thuộc thửa 01 phần thửa đất số 361, tờ bản đồ 36 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04788 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H ngày 13/01/2016.*

*2. Chi phí tố tụng: Ông Đặng Dương V phải chịu 6.415.000 đồng (sáu triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng chi phí đã nộp (đã thực hiện xong).*

*3. Án phí dân sự sơ thẩm:*

*Ông Đặng Dương V phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000694 ngày 10 tháng 4 năm 2017 (do bà Nguyễn Thu Thảo nộp thay) và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001508 ngày 13 tháng 9 năm 2017 (do ông Phạm Huy Đ nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Bình Dương. Ông V còn phải nộp nộp 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng)".*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2022, nguyên đơn ông Đặng Dương V kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Đặng Dương V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, cụ thể, ông V yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm nêu trên theo hướng buộc bị đơn ông Đặng Hoàng H phải tháo dỡ hàng rào, đồng ý cho mở lối đi vào khu mộ của gia đình ông V, diện tích lối đi 05m$^2$ thuộc thửa 01 phần thửa đất số 361, tờ bản đồ 36 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04788 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H ngày 13/01/2016.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Đức H trình bày: Khu mộ của ông Đặng T1 được xây dựng từ năm 1956, mặc dù chưa được cấp giấy chứng nhận đối với quyền sử dụng đất, nhưng nhu cầu mở lối đi ra khu mộ của gia đình nguyên đơn là chính đáng. Mặc dù gia đình ông H có mở cổng cho gia đình nguyên đơn ra vào khu mộ nhưng bất tiện. Do đó, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015, mở lối đi vào khu mộ cho gia đình nguyên đơn, với diện tích là 5m$^2$, nguyên đơn sẽ thanh toán tiền cho bị đơn.

Bị đơn ông Đặng Hoàng H vẫn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc mở lối đi vào khu mộ là đúng, vì Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015 chỉ quy định quyền mở lối đi ra đường công cộng, chứ không quy định mở lối đi vào khu mộ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về những người tham gia tố tụng: Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ các đương sự trong vụ án. Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản ủy quyền hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đại diện Ủy ban nhân dân thành phố C và đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương vắng mặt, nhưng nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 2528/QĐ.UB ngày 06/9/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đặng Văn S số vào sổ 226QSDĐ/CN ngày 05/01/1999; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04788 ngày 13/01/2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H và yêu cầu công nhận cho ông Đặng Dương V diện tích đất 183,8m$^2$ (gắn liền ngôi mộ của ông Đặng T1). Do đó, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[1.2]. Đơn kháng cáo của ông Đặng Dương V là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Dương V đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm nêu trên theo hướng buộc bị đơn ông Đặng Hoàng H phải tháo dỡ hàng rào, đồng ý cho mở lối đi vào khu mộ của gia đình ông V, diện tích lối đi 05m$^2$ thuộc thửa 01 phần thửa đất số 361, tờ bản đồ 36 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04788 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H ngày 13/01/2016:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định phần khuôn viên ngôi mộ ông Đặng T1 diện tích 183,8m$^2$ chưa được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai. Bị đơn ông Đặng Hoàng H xác định phần diện tích khuôn viên ngôi mộ ông Đặng T1 nằm ngoài thửa đất số 361, tờ bản đồ 36 theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS04788 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H ngày 13/01/2016.

[2.2]. Phần đất 183,8m$^2$ là khu đất mộ ông Đặng T1 do gia đình ông V quản lý không có lối đi vào, ông V cho rằng do có nhu cầu vào thăm viếng mộ, ông H gây khó khăn nên yêu cầu mở lối đi 05m$^2$ để vào khu mộ.

Xét, ông V cho rằng ông H gây khó khăn cho gia đình ông V vào thăm viếng mộ nhưng ông V không đưa ra được chứng cứ chứng minh có việc ông H gây khó khăn trong việc cho nguyên đơn vào thăm viếng mộ ông Đặng T1. Trong khi theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/5/2019 và ngày 05/01/2021, xung quanh khu mộ không có lối đi vào, nhưng ông H có chừa 01 cổng để gia đình ông V đi vào thăm mộ, từ vị trị cổng số 6 đất ông H, đến vị trí cổng vào khu một vị trí số 5 (theo sơ đồ kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2021). Như vậy, bị đơn rào hàng trên khuôn viên đất của bị đơn, chứ không rào đối với khu đất mộ và vẫn tạo điều kiện cho nguyên đơn vào thăm viếng khu mộ. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cũng thừa nhận từ trước đến nay vẫn vào thăm khu mộ, không có chứng cứ để chứng minh ông H cản trở không cho qua đất ông H để vào khu mộ. Đồng thời, khu mộ của cụ Đặng T1 không có người sinh sống, không có người ra vào hàng ngày, một năm phía nguyên đơn chỉ ra khu đất vài lần để tảo mộ. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn tạo điều kiện cấp chìa khóa cổng để nguyên đơn chủ động ra vào khu mộ, nhưng không được bị đơn đồng ý.

Từ những phân tích trên cho thấy, không có căn cứ để mở lối đi qua bất động liền kề quy định tại Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015, theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Dương V về việc yêu cầu mở lối đi vào khu mộ của ông Đặng T1, qua đất của ông Đặng Hoàng H là có căn cứ pháp luật. Do đó, kháng cáo của ông Đặng Dương V đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông V, buộc ông Đặng Hoàng H phải đồng ý mở lối đi vào khu mộ qua phần đất của ông H, là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Ý kiến của bị đơn là có căn cứ.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Dương V không được chấp nhận nên ông V phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; Điều 270; Điều 293; khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Dương V.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DSST ngày 08-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về "Tranh chấp mở lối đi qua bất động sản liền kề" giữa nguyên đơn là ông Đặng Dương V với bị đơn là ông Đặng Hoàng H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Đặng Dương V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000180 ngày 22/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. (Ông V đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Mười** **Nguyễn Thị Thụy Vũ** **Nguyễn Thị Thúy Hòa**